



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN TRAN  
Last Middle First

Current Address: \_\_\_\_\_

Date of Birth: 01/08/53 Place of Birth: CUU LONG (TRA VINH)

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieut  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/5/75 To 02/13/88  
Years: 13 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

---



---

6. ADDITIONAL INFORMATION :

MR. JOHN CULLEN

4 SCC - 131 SOI TIEN SIANG - SOUTH SATHORN ROAD

BANGKOK 12 THAILAND

SUBJECT REQUEST FOR IMIGRATION IN THE U.S.A UNDER THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (O.D.P)

DEAR SIR

I UNDERSIGNED: NGUYỄN VĂN TRẦN

DATE AND PLACE OF BIRTH: 01-08-1953. TRẦN CÚ, CỬU LONG (TRẦN VINH) SOUTH VIET-NAM

NATIONALITY: VIỆT NAM

FAMILY STATES: 01 VỢ, KHÔNG CON

EDUCATION: VĂN BẰNG TỬ TÀI I PHỐ THÔNG + NÔNG - LÂM - SÚC

HOME ADDRESS: TỔ III, KHU PHỐ MINH AN, THỊ TRẤN MINH LƯƠNG, KIẾN GIANG.

BEFORE APRIL 1975

- RANK: THIẾU ÚY

- OCCUPATION: ĐỘI ĐỘI TRƯỞNG

- UNIT: ĐỘI ĐỘI 381 / Đ.P.Q CHI KHU KIẾN THÀNH, TIỂU KHU KIẾN GIANG.

AFTER APRIL 1975: NGÀY 05/05/1975 ĐI TẬP TRUNG CẢI TẠO TẠI U MINH KINH LĂNG THỨ 7 VƯỢT TRẠI NGÀY 05/06/1977; BỊ BẮT LẠI NGÀY 08/06/1977 TRẢ TỰ DO NGÀY 13.02.1988

CAMPS FROME: CONCENTRATION

DUE TO THE DIFFIENLTY OF MY SITUATION AND BASED EN THE AUTHORITY OF YOUR

ORGANIZATION AND THE SPIRIT OF HUMANITARIAN ACT WISH TO REQUEST YOUR ASSISTANCE AND

INTERVENTION WITH THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST OF VIỆT NAM, IN ORDER THAT I AND

MY FAMILY MAY BE AUTHORIZED TO LEAVE VIỆT NAM UNDER YOUR ARRANGEMENT AND PROTECTION

AND UNDER THE ORDELY DEPARTURE PROGRAM (O.D.P) TO IMIGRATE IN THE UNITED STATES OF

AMERICA FOR THE PURPOSE OF SEEKING A NEW LIFE

FOLLOWING ARE MY RELATIVES TO BE EVANUATED WITH ME TO THE U.S.A.

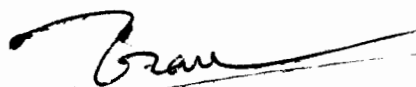
| FULLNAME         | DATE AND PLACE OF BIRTH           | SEX | RELATIONSHIP |
|------------------|-----------------------------------|-----|--------------|
| BUI-THI-ANH-HONG | 20/09/1958 XÃ TÂN HỘI, KIẾN GIANG | NỮ  | VỢ           |

GOVERNMENT SERVICE BEFORE APRIL 1975: GIA NHẬP QUÂN ĐỘI NGÀY 18/09/1972 CHO ĐẾN NGÀY 30/04/1975 KHÔNG GIỚI ĐOÀN: TỪ 1972-1973 TẠI QUÂN TRƯỞNG NHÀ TRẠNG; TỪ 1973-1974 TẠI TĐ H76/Đ.P.Q CHI KHU HIẾU LỄ KIẾN GIANG, TỪ 1975 TẠI: ĐỘI ĐỘI 381/Đ.P.Q CHI KHU KIẾN THÀNH KIẾN GIANG LIÊN TỤC ĐẾN NGÀY 30/04/1975

AFTER APRIL 1975: NGÀY 05/05/1975 ĐUA ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO TẠI U MINH KINH LĂNG THỨ 7 ĐẾN NGÀY 13/02/1988 ĐƯỢC TRẢ TỰ DO VỀ Ở TẠI: THỊ TRẤN MINH LƯƠNG KIẾN GIANG, LÀM NGHỀ RUỘNG CHO ĐẾN NAY.

YOUR APPROVAL ON MY REQUEST TO HELP ME THROUGH YOUR HUMANITARIAN WILL BE HIGHLY APPROCITED

RESPECTFULLY YOURS



NGUYỄN VĂN TRẦN

MR. JOHN CULLEN  
4 SCC - 131 SOI TIEN SIANG - SOUTH SATHORN ROAD  
BANGKOK 12 THAILAND

SUBJECT REQUEST FOR IMIGRATION IN THE U.S.A. UNDER THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (O.D.P.)  
DEAR SIR.

I UNDERSIGNED : NGUYỄN VĂN TRẦN

DATE AND PLACE OF BIRTH : 01/08/1953, TRẦN CÚ, CỬU LONG (TRẦN VINH) SOUTH VIET NAM.

NATIONALITY : VIỆT NAM

FAMILY STATES : 01 vợ, không con

EDUCATION : VĂN BẰNG TỬ TÀI I PHỐ THỐNG + NÔNG - LÂM - SỨC

HOME ADDRESS : T6<sup>III</sup>, KHU PHỐ MINH AN, THỊ TRẤN MINH LƯƠNG, KIẾN GIANG.

BEFORE APRIL 1975

- RANK : THIẾU ÚY

- OCCUPATION : ĐẠI ĐỘI - TRƯỞNG

- UNIT : ĐẠI ĐỘI 381 / Đ. P. Q. CHI KHU KIẾN THÀNH, TIỂU KHU KIẾN GIANG.

AFTER APRIL 1975 : Ngày 05/05/1975 đi tập trung cải tạo tại U MINH KINH  
LĂNG THỦ 7, VUBT TRẠI ngày 05/06/1977, bị bắt lại ngày 08/06/1977 TRẠI TĐ  
ngày 13/02/1988

CAMPS FROME : CONCENTRATION

DUE TO THE DIFFICULTY OF MY SITUATION AND BASED EN THE AUTHORITY OF YOUR  
ORGANIZATION AND THE SPIRIT OF HUMANITARIAN ACT WISH TO REQUEST YOUR ASSISTANCE AND  
INTERVENTION WITH THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST OF VIET NAM IN ORDER THAT I AND  
MY FAMILY MAY BE AUTHORIZED TO LEAVE VIET NAM UNDER YOUR ARRANGEMENT AND  
PROTECTION AND UNDER THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (O.D.P.) TO IMIGRATE IN THE UNITED  
STATES OF AMERICA FOR THE PURPOSE OF SEEKING A NEW LIFE

FOLLOWING ARE MY RELATIVES TO BE EVANGATED WITH ME TO THE U. S. A

| FULLNAME         | DATE AND PLACE OF BIRTH           | SEX | RELATION SHIP |
|------------------|-----------------------------------|-----|---------------|
| BUI THI ANH HONG | 20/09/1958 XÃ TÂN HỢI, KIẾN GIANG | NỮ  | VỢ            |

GOVERNMENT SERVICE BEFORE APRIL 1975: Gia nhập Quân đội ngày 18/09/1972 cho đến  
ngày 30/04/1975 không gián đoạn : từ 1972-1973 : tại Quân trường Nha  
Trang ; từ 1973-1974 tại : TĐ 476 / Đ. P. Q. CHI KHU HIỆU LÊ KIẾN GIANG, từ 1975  
tại : Đại Đội 381 / Đ. P. Q. CHI KHU KIẾN THÀNH, KIẾN GIANG liên tục đến ngày  
30/04/1975.

AFTER APRIL 1975 : Ngày 05/05/1975 đưa đi học tập cải tạo tại U MINH KINH LĂNG  
THỦ 7 ; đến ngày 13/02/1988 được trả tự do về ở tại : THỊ TRẤN MINH  
LƯƠNG, huyện Châu Thành, KIẾN GIANG. làm nghề Rừng cho đến nay.

YOUR APPROVAL ON MY REQUEST TO HELP ME THROUGH YOUR HUMANITARIAN  
WILL BE HIGHLY APPRECIATED

RESPECTFULLY YOURS

  
NGUYỄN VĂN TRẦN







Dấu vết riêng: Chấm sọc, 2 sau  
khỏe miệng trái.

Cao: 1 th 53

Nặng: 37 Kg

Chữ ký đương sự:

*Trần Văn*

VĨNH-BÌNH, ngày 13-11-1968

TRƯỞNG-TY C.S.Q.G,

*Trần Văn*

NGUYỄN-LONG-TRẦN

Nghĩa  
trở mặt

Nghĩa  
trở mặt



Dấu vết răng: Chạm sâu, 2 sau  
khỏe miêng trái.

Cọc: 1 M 53

Như: 37 Kc

Chữ ký đương sự:

VINH-BÌNH, ngày 13-11-1968

TRƯỞNG-TY C.S.Q.G,

NGUYỄN-LONG-TRANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

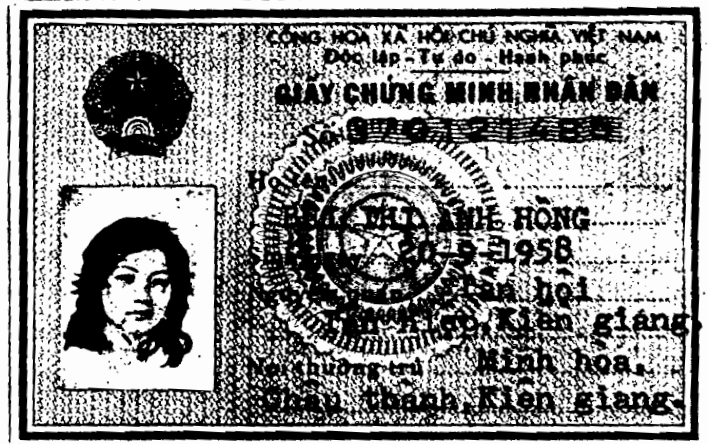
**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**



HỌ TÊN: **NGUYỄN VĂN HỒNG**  
SỐ QUÂN: **3958**

QUÊ TÊN: **Độc lập**  
QUÊ TÊN: **Độc lập**  
QUÊ TÊN: **Độc lập**

|                                                                                   |  |                                                                                   |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: kinh                                                                     |  | Tôn giáo: không                                                                   |  |
|  |  | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH                                                        |  |
|                                                                                   |  | sẹo thẹo 3CM cách<br>1CM dưới dưới mắt<br>phải                                    |  |
| NGƯỜI TRỞ THAI                                                                    |  | Ngày 12 tháng 1 năm 1979                                                          |  |
| NGƯỜI TRỞ PHẢI                                                                    |  |  |  |



|                                                                                  |  |                                                                                                                                                               |  |
|----------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: kinh                                                                    |  | Tôn giáo: không                                                                                                                                               |  |
|  |  | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH                                                                                                                                    |  |
|                                                                                  |  | sẹo thặng 3CM cách<br>1CM dưới quai mắt<br>phải                                                                                                               |  |
|                                                                                  |  | Ngày 12 tháng 1 năm 1979<br>KTY CÔNG AN<br>PHOTO NGTV<br><br>Nguyễn Văn Hùng |  |

Mình Lương, ngày 25, tháng 10, năm 1989

Kính Gởi: Ông Khuê-Minh-Thở,

Chúng tôi đã nhận được thư ông  
đến ngày 4, tháng 9, năm 1989.

Kính gửi ông Hồ Sơ bổ túc gồm:

- Khai sinh mới người 2 bản
- hôn thú 2 bản
- Căn cước cũ 2 bản (vì còn đang quản chế  
chưa có CĂN D)
- CĂN D (VỎ) 2 bản
- Hộ khẩu 2 bản
- Ảnh mới người 2 tấm (4x6)
- Chứng chỉ Tài Kỹ Thuật phân thí  
nhất Ngành Nông-Lâm-Súc 2 bản

Về phần trả lời cho mình, bên này  
chúng tôi cũng đã có nạp Hồ Sơ ở  
Phòng quản lý xuất nhập Cảnh-Ty Công  
An tỉnh Kiên Giang với biên nhận  
Số 157 đến ngày 09, tháng 08, năm 1989

Chúng tôi chỉ có bấy nhiêu thôi,  
mong nhờ sự giúp đỡ của ông, xin ông  
hiển cho. Cầu chúc ông vui, khỏe

Kính Thưa

Trần  
Nguyễn-Vân-Trần

VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA

BỘ GIÁO - DỤC

Nhà Học-Vụ Nông-Lâm-Súc

Số ký-danh :

0676

N 001200

TT,

## CHỨNG - CHỈ

TÚ-TÀI KỸ-THUẬT PHÂN THỨ NHỨT  
NGÀNH NÔNG-LÂM-SÚC

CHÁNH-CHỦ-KHẢO HỘI-ĐỒNG KHẢO-THÍ  
TÚ-TÀI KỸ-THUẬT PHÂN THỨ NHỨT  
NGÀNH NÔNG-LÂM-SÚC

Nhận-thực thí-sinh

Nguyễn Văn Trâm

Sinh ngày

01

tháng 8

năm 1953

tại

Đoài Xuyên tỉnh Trà-Vinh

Đã trúng tuyển kỳ thi TÚ-TÀI KỸ-THUẬT PHÂN THỨ NHỨT

NGÀNH NÔNG-LÂM-SÚC Ban

Đánh nông

hạng

Thứ

khóa ngày

03-7-1972

tại

Saigon

với điều-kiện được Ông Tổng-Tổng Giám-Dục phê-chuẩn.

Saigon, ngày 02 tháng 8 năm 1972

CHÁNH-CHỦ-KHẢO,

Người lập chứng chỉ

Họ và tên

Nguyễn Văn Trâm

Chữ ký :

Chữ ký

Biệt-chú : Chứng-chỉ này chỉ cấp cho mỗi thí-sinh một lần.

VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA  
BỘ GIÁO-DỤC  
Nha Học-Vụ Nông-Lâm-Súc

N 001239

TT,

Số ký-danh :

0676

## CHỨNG - CHỈ

TÚ-TÀI KỸ-THUẬT PHÂN THỨ NHỨT  
NGÀNH NÔNG-LÂM-SÚC

CHÁNH-CHỦ-KHẢO HỘI-ĐỒNG KHẢO-THÍ  
TÚ-TÀI KỸ-THUẬT PHÂN THỨ NHỨT  
NGÀNH NÔNG-LÂM-SÚC

Nhận-thực thí-sinh

Nguyễn Văn Trâm

Sinh ngày

01 tháng 8 năm 1953

tại

Ngài Huyện Bình Hòa - Vĩnh

đủ trúng tuyển kỳ thi TÚ-TÀI KỸ-THUẬT PHÂN THỨ NHỨT

NGÀNH NÔNG-LÂM-SÚC Ban

Ban nông

hạng

Thứ

khóa ngày

03-7-1972

tại

Sài Gòn

với điều-kiện được Ông Tổng-Tướng Giáo-Dục phê-chuẩn.

Sài Gòn, ngày 02 tháng 8 năm 1972

CHÁNH-CHỦ-KHẢO,

Người lập chứng chỉ

Họ và tên

Nguyễn Văn Trâm

Chữ ký :

Chữ ký

Biệt-chú : Chứng-chỉ này chỉ cấp cho mỗi thí-sinh một lần.

# THAY ĐỔI CHỖ Ở NHÀ

CHỨNG NHẬN ĐÃ CHUYỂN ĐẾN

CHỨNG NHẬN ĐÃ CHUYỂN ĐẾN

Từ ngày tháng năm  
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm  
Ký tên, đóng dấu

CHỨNG NHẬN ĐÃ CHUYỂN ĐẾN

CHỨNG NHẬN ĐÃ CHUYỂN ĐẾN

Từ ngày tháng năm  
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm  
Ký tên, đóng dấu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

## SỔ HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

Số 0032/HCN

Họ và tên chủ hộ: Bùi Quốc Triệu

Xóm, Ấp: Minh An

Xã: Minh Lương

Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

Ngày 11 tháng 5 năm 1989

Trưởng công an Châu Thành  
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN

Thị

Nguyễn Văn Mưu

Ấp số

Trang

## NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRÒ,

[illegible]

# THAY ĐỔI CHỖ Ở A HỌ

CHỨNG NHẬN ĐÃ CHUYỂN ĐẾN

CHỨNG NHẬN ĐÃ CHUYỂN ĐẾN

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

CHỨNG NHẬN ĐÃ CHUYỂN ĐẾN

CHỨNG NHẬN ĐÃ CHUYỂN ĐẾN

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

## SỔ HỘ KHẨU THƯƠNG TRU

50032A/CN

Họ và tên chủ hộ Bùi Quốc Triệu

Xóm, Ấp Minh An

Xã Minh Lương

Huyện Châu Thành Tỉnh Kiên Giang

Ngày 11 tháng 2 năm 1989

Trưởng công an Phan Văn Hạnh

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN

Phan Văn Hạnh

Nguyễn Văn Mạnh

Ấp số

Trang

## NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRÒ,

[illegible]

HỘI BAN NHÂN DÂN  
Xã, Thị trấn MINH LƯƠNG  
Thị xã, Quận CHAU THANH  
Tỉnh phố, Tỉnh Kiên Giang  
[ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mô: HT2 P:

## GIẤY KHAI SINH

Số: 3752

Quyền số: K

|                                                                                    |                                                                                                                                                       |                                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên                                                                          | <u>Bùi Thị Anh Hồng</u>                                                                                                                               | Nam, nữ <u>Nữ</u>                                                                   |
| Sinh ngày tháng năm                                                                | <u>ngày hai mươi, tháng chín, năm một ngàn chín trăm tám mươi.</u>                                                                                    |                                                                                     |
| Nơi sinh                                                                           | <u>xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.</u>                                                                                                   |                                                                                     |
| Khai về cha mẹ                                                                     | CHA                                                                                                                                                   | ME                                                                                  |
| Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)                                             | <u>Bùi Quốc Triều</u><br><u>Sinh năm: một chín hai không</u>                                                                                          | <u>Trần Thị Bích Liên</u><br><u>Sinh năm: một chín hai không.</u>                   |
| Dân tộc Quốc tịch                                                                  | <u>Kinh</u><br><u>Việt Nam</u>                                                                                                                        | <u>Kinh</u><br><u>Việt Nam</u>                                                      |
| Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú                                                    | <u>Làm ruộng</u><br><u>Ấp MINH ĐỨC, xã MINH HÒA</u><br><u>huyện CHAU THANH, K.G.</u>                                                                  | <u>Nội trợ.</u><br><u>Ấp MINH ĐỨC, xã MINH HÒA</u><br><u>huyện CHAU THANH, K.G.</u> |
| Họ tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | <u>Bùi Quốc Triều: 8/117 Ấp MINH ĐỨC, xã MINH HÒA</u><br><u>huyện CHAU THANH, tỉnh KIÊN GIANG.</u><br><u>giấy CMND số: 370418105 cấp ngày 19-8-81</u> |                                                                                     |

Đăng ký ngày 17 tháng 10 năm 1988

(ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên chức vụ)



Trần Thị Bích Liên

HỌ TÊN: NGUYỄN VĂN  
 SỐ QUÂN: 12345678  
 QUÂN QUẢN: CHAU THANH  
 QUÂN PHỐ: KINH GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

450 : HT2 PS

[illegible]

# GIẤY KHAI SINH

Sö: 3752

Quyền số : 4

|                                                                                             |                                                                                                                                  |                                                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| Họ và tên                                                                                   | Bùi Thị Anh Hồng                                                                                                                 | Nam, nữ <u>Nữ</u>                                       |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                     | ngày hai mươi, tháng chín, năm một ngàn<br>chín trăm, năm mui tám.                                                               |                                                         |
| Nơi sinh                                                                                    | Xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.                                                                                     |                                                         |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                                                                                              | ME                                                      |
| Họ tên tuổi (hoặc<br>ngày tháng năm sinh)                                                   | Bùi Quốc Triều<br>Sinh năm: một nghìn<br>chín trăm                                                                               | Trần Thị Bích Liên<br>Sinh năm: một nghìn<br>chín trăm. |
| Dân tộc                                                                                     | Kinh                                                                                                                             | Kinh                                                    |
| Quốc tịch                                                                                   | Việt Nam                                                                                                                         | Việt Nam                                                |
| Nghề nghiệp                                                                                 | Làm ruộng                                                                                                                        | Nội trợ.                                                |
| Nơi ĐKKK thường trú                                                                         | Ấp Minh Đức, xã Minh Hòa<br>huyện Châu Thành, K.G.                                                                               | Ấp Minh Đức, xã Minh Hòa<br>huyện Châu Thành, K.G.      |
| Họ tên tuổi, nơi ĐKKK<br>thường trú, số giấy<br>chứng minh hoặc CNCC<br>của người đứng khai | Bùi Quốc Triều: 8/11/ Ấp Minh Đức, xã Minh Hòa<br>huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.<br>Giấy CMND số: 370418105 cấp ngày 19.8.81 |                                                         |

Đã ký ngày 17 tháng 11 năm 1988

(ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên chức vụ) \_\_\_\_\_



*Wm. A. Wood, Secy.*

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Mỹ Minh Hoa

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Huyện, Quận Châu Thành

Tỉnh, Thành phố Biên Hòa

QĐ số

Ngày

Số

Quyển số

9.9.86  
2537  
2

# GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyen Van Tran

Bí danh

Sinh ngày tháng một tháng tám 1953

năm hay tuổi ba mươi ba tuổi

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi đăng ký

nhân khẩu

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Ban Thi Anh Hung

hai mươi tám tháng chín 1958

hai mươi tám tuổi

Kinh

Việt Nam

Làm ruộng

xã Mỹ Minh Hoa

Nhân khẩu số 00028

xã Mỹ Minh Hoa

Số 340 121485

Đăng ký ngày 09 tháng 7 năm 1986

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

TM. UBND XÃ MỸ MINH HOA

K. CH. T. L.

ỦY VIÊN THƯỜNG XỨ



Tran Van

Tran Van

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Hà Minh Hoa Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Ngày

Số

Quyển số

Huyện, Quận Châu Thành

Tỉnh, Thành phố Thị xã Sông Cầu

# GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Văn Tuấn

Bí danh

Sinh ngày tháng một tháng tám 1953

năm hay tuổi ba mươi ba tuổi

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi đăng ký xã Minh Hòa

nhân khẩu Số 00328

thường trú xã Minh Hòa

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Bùi Thị Anh Hồng

hai mươi tháng chín 1958

hai mươi tám tuổi

Đinh

Việt Nam

Làm ruộng

xã Minh Hòa

Nhân khẩu số 00328

xã Minh Hòa

Số 340 121485

Đăng ký ngày 09 tháng 7 năm 1986

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

TM. UBND XÃ MINH HÒA

K. CHAT L. H.

ỦY VIÊN THỦ KÝ



Nguyễn Văn Tuấn

## KHAI-SANH

|                                   |                                                                     |
|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Ấu nhi:<br>(Tên họ)               | NGUYỄN - VINH - TRẦN                                                |
| Phái:                             | Nam                                                                 |
| Sanh ngày, tháng, năm:            | Ngày một tháng tám dương lịch<br>năm một ngàn chín trăm năm mươi ba |
| Tại:                              | Ngãi-Xuyên (Trà-Vinh)                                               |
| Cha:<br>(Tên họ)                  | NGUYỄN - HOÀNG - HÈ                                                 |
| Tuổi:                             | Bốn mươi hai tuổi                                                   |
| Nghề-nghiệp:                      | Làm ruộng                                                           |
| Cư trú tại:                       | Ngãi-Xuyên                                                          |
| Mẹ:<br>(Tên họ)                   | CAO - THI - HAI                                                     |
| Tuổi:                             | Ba mươi sáu tuổi                                                    |
| Nghề-nghiệp:                      | Nội trợ                                                             |
| Cư trú tại:                       | Ngãi-Xuyên                                                          |
| Vợ (chánh hay thụ):               | Vợ chánh                                                            |
| Người khai:                       | NGUYỄN - HOÀNG - HÈ                                                 |
| Tuổi:                             | Bốn mươi sáu tuổi                                                   |
| Nghề-nghiệp:                      | Làm ruộng                                                           |
| Cư-trú tại:                       | Ngãi-Xuyên                                                          |
| Ngày khai:                        | 2 tháng 8 năm 1953                                                  |
| Người chứng thứ nhất:<br>(Tên họ) | NGUYỄN - NGỌC - BÍCH                                                |
| Tuổi:                             | Bốn mươi hai tuổi                                                   |
| Nghề-nghiệp:                      | Làm ruộng                                                           |
| Cư-trú tại:                       | Ngãi-Xuyên                                                          |
| Người chứng thứ nhì:<br>(Tên họ)  | NGUYỄN - VINH - SUM                                                 |
| Tuổi:                             | Hai mươi bảy tuổi                                                   |
| Nghề-nghiệp:                      | Buôn bán                                                            |
| Cư trú tại:                       | Ngãi-Xuyên                                                          |

SAO Y BỘ-CHÁNH NĂM 1953

NGÃI-XUYỀN, ngày 24-4-1972

TỶ-VIỆM HÈ-BÍCH



CUNG

Làm tại NGÃI-XUYỀN ngày 2 tháng 8 năm 1953

NGƯỜI KHAI,

HỘ LẠI

NHÂN CHỨNG,

(Ký tên)

(Ký tên)

1. NGUYỄN-NGỌC-BÍCH  
(Ký tên)

NGUYỄN-HOÀNG-HÈ

KHU-GAME

2. NGUYỄN-VINH-SUM  
(Ký tên)

Số biểu 305

# KHAI-SANH

|                                   |                                                                     |
|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Ấu nhi:<br>(Tên họ)               | NGUYỄN-VĂN-TRẦN                                                     |
| Phái:                             | Nam                                                                 |
| Sanh ngày, tháng, năm:            | Ngày một tháng tám dương lịch<br>năm một ngàn chín trăm năm mươi ba |
| Tại:                              | Ngãi-Xuyên (Trà-Vinh)                                               |
| Cha:<br>(Tên họ)                  | NGUYỄN-HOÀNG-HÈ                                                     |
| Tuổi:                             | Bốn mươi hai tuổi                                                   |
| Nghề-nghiệp:                      | Làm ruộng                                                           |
| Cư trú tại:                       | Ngãi-Xuyên                                                          |
| Mẹ:<br>(Tên họ)                   | CAO-THỊ-HAI                                                         |
| Tuổi:                             | Ba mươi sáu tuổi                                                    |
| Nghề-nghiệp:                      | Nội trợ                                                             |
| Cư trú tại:                       | Ngãi-Xuyên                                                          |
| Vợ (chánh hay phụ):               | Vợ chánh                                                            |
| Người khai:<br>(Tên họ)           | NGUYỄN-HOÀNG-HÈ                                                     |
| Tuổi:                             | Bốn mươi sáu tuổi                                                   |
| Nghề-nghiệp:                      | Làm ruộng                                                           |
| Cư-trú tại:                       | Ngãi-Xuyên                                                          |
| Ngày khai:                        | 2 tháng 8 năm 1953                                                  |
| Người chứng thứ nhất:<br>(Tên họ) | NGUYỄN-NGỌC-BÍCH                                                    |
| Tuổi:                             | Bốn mươi hai tuổi                                                   |
| Nghề-nghiệp:                      | Làm ruộng                                                           |
| Cư-trú tại:                       | Ngãi-Xuyên                                                          |
| Người chứng thứ nhì:<br>(Tên họ)  | NGUYỄN-VĂN-SUM                                                      |
| Tuổi:                             | Hai mươi bảy tuổi                                                   |
| Nghề-nghiệp:                      | Đuôn bán                                                            |
| Cư trú tại:                       | Ngãi-Xuyên                                                          |

SAO Y BỘ-CHÁNH NĂM 1953

NGÃI-XUYỀN, ngày 24-4-1972

UY-VIÊN HỒ-BÍCH



NGƯỜI KHAI, HỒ LẠI, NHÂN CHỨNG,

Làm tại NGÃI-XUYỀN ngày 2 tháng 8 năm 1953

NGƯỜI KHAI,

HỒ LẠI

NHÂN CHỨNG,

(Ký tên)

(Ký tên)

1. NGUYỄN-NGỌC-BÍCH

(Ký tên)

NGUYỄN-HOÀNG-HÈ

KHƠ-CAH

2. NGUYỄN-VĂN-SUM

(Ký tên)

Đã: Nguyễn-Văn-Trần.  
Tổ III, Khu phố Minh An  
thị trấn Minh-Lương,  
Tỉnh Kiên-Giang (V.N)

Kính-Gởi: Ông. Khúc-Giỏi-Giỏi

P.O. BOX 5435

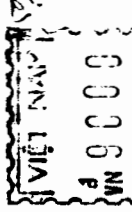
May Day  
Par Avion

ARLINGTON, V.A 22205-0635

(U.S.A).

NOV 07 1989

PAR AVION VIA AIR MAIL

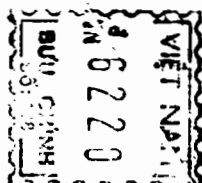


15220

P5

P5

2A



Kiên Giang, ngày 13 tháng 2 năm 1988

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thi hành sắc lệnh số 175-SL ngày 18 tháng 8-1953 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc quản chế, giáo dục cải tạo những phần tử có hành động nguy hại cho xã hội, trở thành người lao động lương thiện.
- Thực hành chính sách khoan hồng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đối với những phần tử có hành vi nguy hại xã hội, nay tỏ ra biết ăn năn hối lỗi.
- Theo đề nghị của Sở công an Kiên Giang.

## RA QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I: Cho NGUYỄN VĂN TRẦN Sinh năm 1953 trú quán  
ấp Hố Nhỏ, xã Hòa, Châu Thành, Kiên Giang Can tội Nặng quân cướp súng  
viết oan bộ vượt trại. Đt: 8/6/77

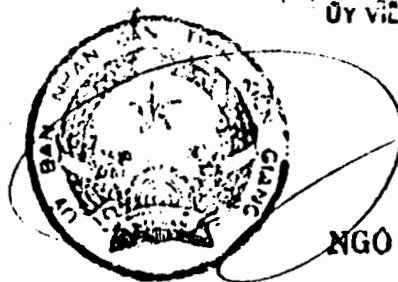
Được tạm ngưng TT CT Nay được phép trở về gia đình làm ăn  
ĐIỀU II: Khi trở về địa phương địa chỉ như trên.  
phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chánh quyền cơ sở địa phương thời gian quản chế là 24 tháng.

ĐIỀU III: Ông chánh văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang, Ông Trưởng công an Kiên Giang và chánh quyền sở tại có trách nhiệm thi hành quyết định này.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

KT/ CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN ĐƯỢC ỦY NHIỆM



NGÔ QUANG HƯN

NƠI NHẬN

- Giám thị \_\_\_\_\_ để thi hành
- \_\_\_\_\_
- Dương sự khi về trình với \_\_\_\_\_ biết \_\_\_\_\_
- Lưu hồ sơ

Xoá nhảm 60/197

Đã nhận được bản có chữ ký  
Bảng đã nhận chữ từ năm 24  
Tháng 10 năm 1988

T/m công an xã Mỹ Hòa



QUANG AN

Nguyễn Ngọc Ai

20/11/1988



Kiên Giang, ngày 13 tháng 2 năm 1988

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thi hành sắc lệnh số 175-SL ngày 18 tháng 8-1953 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc quản chế, giáo dục cải tạo những phần tử có hành động nguy hại cho xã hội, trở thành người lao động lương thiện.
- Thực hành chính sách khoan hồng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đối với những phần tử có hành vi nguy hại xã hội, nay tỏ ra biết ăn năn hối lỗi.
- Theo đề nghị của Sở công an Kiên Giang.

## RA QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I: Cho NGUYỄN VĂN TRẦN Sinh năm 1953 trú quán ấp Hòa đước, Minh hòa, Châu thành, Kiên Giang Can tội Ngụy quân cướp súng  
liệt oan bỏ vượt trại. Bớt: 2/6/77

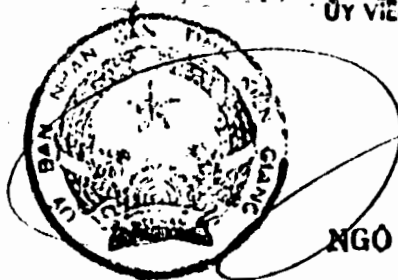
Được tạm ngưng TT CT Nay được phép trở về gia đình làm ăn  
ĐIỀU II: Khi trở về địa phương Địa chỉ như trên.  
phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chánh quyền cơ sở địa phương thời gian quản chế là 24 tháng.

ĐIỀU III: Ông chánh văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang, Ông Trưởng công an Kiên Giang và chánh quyền sở tại có trách nhiệm thi hành quyết định này.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

KT/ CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN ĐƯỢC ỦY NHIỆM



Ltmh

NGÔ QUANG HÒN

NƠI NHẬN

- Giám thị \_\_\_\_\_ để thi hành
- \_\_\_\_\_
- Dương sự khi về tịch với \_\_\_\_\_ biết \_\_\_\_\_
- Lưu hồ sơ

Xóa nhữn 69-074

Đã ngừng vận hành có chủ trương  
Đặt lại quản trị từ ngày 24  
Tháng 10 năm 1988

T/m công an Xã Minh Hòa



Nguyễn Ngọc An

159 5590

FROM NGUYEN. V. TRAN  
Phu-Tran-Minh-Luong-Kien-Giang



AUG 23 1989



TO VAN-PHONG

BA-KHUC-MINH-THU



PO-BCX. 5435. ARC.VA 02205

(0635) U.S.A

CONTROL

☐ Card  
☒ Doc. Request; Form 579189  
☐ Release Order  
☐ Computer  
☐ Form 'D'  
☐ ODP/Date \_\_\_\_\_  
☐ Membership; Letter